

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH THEO TIẾP CẬN PHÂN HÓA

Nguyễn Trí Tâm¹

Tóm tắt. Môn học Giáo dục thể chất là môn học bắt buộc trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Để đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu của môn học Giáo dục thể chất và quản lý dạy học môn Giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông. Nghiên cứu này, đánh giá thực trạng quản lý dạy học môn Giáo dục thể chất trong trường trung học phổ thông Thành phố Nam Định theo tiếp cận phân hóa.

Từ khóa: Giáo dục thể chất, tiếp cận phân hóa.

1. Đặt vấn đề

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, hiện đại; hài hoà đức, trí, thể, mỹ; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống; tích hợp cao ở các lớp học dưới, phân hoá dần ở các lớp học trên; thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh, các phương pháp đánh giá phù hợp với mục tiêu giáo dục và phương pháp giáo dục để đạt được mục tiêu đó. Mục tiêu của Chương trình giáo dục trung học phổ thông giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân, khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời, khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động, khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới. Môn Giáo dục thể chất là môn học bắt buộc trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Để đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu của môn Giáo dục thể chất và quản lý dạy học môn Giáo dục thể chất cho học sinh trung học phổ thông nói chung và học sinh các trường trung học phổ thông tại thành phố Nam Định nói riêng phải xuất phát từ chính nhu cầu, nguyện vọng và năng lực của học sinh và nhằm thực hiện phân loại trình độ người học - phân hóa sự khác biệt của từng người thông qua năng lực, thể chất, tâm lý lứa tuổi, nhận thức, đặc điểm vùng miền... Vì vậy, việc tìm hiểu thực trạng quản lý dạy học giáo dục thể chất các trường trung học phổ thông tại thành phố Nam Định theo tiếp cận phân hóa là việc làm có ý nghĩa, quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu dạy học môn Giáo dục thể chất theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của tỉnh Nam Định.

2. Thực trạng quản lý dạy học môn Giáo dục thể chất trong trường trung học phổ thông Thành phố Nam Định theo tiếp cận phân hóa

2.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ, giáo viên

Nhằm khảo sát, đánh giá nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên giáo dục thể chất về dạy học môn Giáo dục thể chất, tác giả sử dụng phiếu điều tra đối với 55 người liên quan trực tiếp và gián tiếp đến dạy học

Ngày nhận bài: 14/06/2020. Ngày nhận đăng: 15/07/2020.

¹Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định;

e-mail: nguyentritam77@gmail.com.

môn Giáo dục thể chất cho học sinh, bao gồm: 37 giáo viên giáo dục thể chất; 05 hiệu trưởng; 13 phó hiệu trưởng. Tác giả tổng hợp thành 4 tiêu chí đánh giá và ở 5 mức độ khác nhau (tốt, khá, trung bình, yếu, kém) tương ứng thang 5 điểm.

Kết quả được tổng hợp và thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1. Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên dạy học môn Giáo dục thể chất

Tiêu chí đánh giá	Mức độ (%)					Điểm trung bình
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	
Nhận thức về quản lý mục tiêu dạy học môn Giáo dục thể chất 3.6	92.7	3.6	0	0	4.0	
Nhận thức về nội dung dạy học môn Giáo dục thể chất	3.6	87.3	9.1	0	0	3.95
Nhận thức về phương thức dạy học môn Giáo dục thể chất	3.6	90.9	5.5	0	0	3.98
Nhận thức về kiểm tra, đánh giá dạy học môn Giáo dục thể chất	1.8	87.3	10.9	0	0	3.91
Tổng hợp chung	3.2	89.5	7.3	0	0	3.96

Nguồn: Tác giả

Phân tích bảng trên cho thấy: Những người được hỏi đánh giá nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về dạy học môn Giáo dục thể chất cho học sinh ở mức độ trung bình -khá, thể hiện qua điểm chung là 3.96. So sánh giữa các tiêu chí đánh giá, tiêu chí đánh giá về mục tiêu có điểm cao nhất là 4.0, tiêu chí đánh giá có điểm thấp nhất là 3.91. Tuy nhiên, sự khác biệt giữa các tiêu chí này không lớn.

2.2. Thực trạng quản lý mục tiêu dạy học môn Giáo dục thể chất

Nhằm đánh giá thực trạng quản lý mục tiêu giáo dục thể chất cho học sinh các trường trung học phổ thông tại thành phố Nam Định theo tiếp cận phân hóa, tác giả đã điều tra, phỏng vấn và đánh giá dựa trên 4 tiêu chí rất quan trọng của công tác lập kế hoạch. Đó là: tính khả thi, tính kịp thời, tính khoa học và tính dự phòng. Kết quả điều tra được phân tích, tổng hợp và phân loại ở 5 mức độ khác nhau tương ứng với thang điểm 5. Kết quả cụ thể như sau:

Bảng 2. Kết quả đánh giá việc xây dựng kế hoạch dạy học môn Giáo dục thể chất

Tiêu chí	Mức độ (%)					Điểm trung bình
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	
Tính khả thi	1.8	89.1	9.1	0	0	3.9
Tính kịp thời	7.3	90.9	1.8	0	0	4.1
Tính khoa học	1.8	87.3	10.9	0	0	3.9
Tính dự phòng	1.8	83.6	14.5	0	0	3.9
Tổng hợp chung	2.1	87.7	9.1	0	0	3.9

Nguồn: Tác giả

Phân tích kết quả bảng trên cho thấy: Tất cả các tiêu chí để đánh giá về việc xây dựng kế hoạch dạy học môn Giáo dục thể chất cho học sinh được đa số các đối tượng đánh giá và xếp ở mức độ trung bình-khá. Cụ thể là: Tiêu chí 1 có điểm trung bình là 3.9; Tiêu chí 2 có điểm trung bình là 4.1; Tiêu chí 3 có điểm trung bình là 3.9; Tiêu chí 4 có điểm trung bình là 3.9; Tổng hợp chung có điểm trung bình là 3.9. Như vậy, tổng hợp 4 tiêu chí được đánh giá ở mức độ trung bình-khá. Kết quả này thống nhất với kết quả điều tra và đánh giá của phần 1. Điều này cho thấy: Các kết quả điều tra và đánh giá là trung thực, khách quan và có độ tin cậy.

So sánh giữa 4 tiêu chí, có thể nhận thấy: Tính kịp thời được đánh giá ở mức cao nhất với 50/55 người, chiếm 90.9% và có 4/55 người đánh giá ở mức độ tốt chiếm 7.3%; tính dự phòng được đánh giá ở mức độ thấp nhất 46/55 người, chiếm 83.6% và có tới 14.5% đánh giá ở mức độ trung bình. Kết quả đánh giá này phù hợp với kết quả phỏng vấn giáo viên trung học phổ thông. Một số kế hoạch dạy học môn Giáo dục thể chất không tính đến phương án dự phòng. Vì vậy, khi có sự thay đổi đã làm cho Ban tổ chức khá lúng túng

để đưa ra biện pháp xử lý, giải quyết.

2.3. Thực trạng quản lý nội dung dạy học môn Giáo dục thể chất

Nhằm đánh giá thực trạng quản lý nội dung dạy học môn Giáo dục thể chất các trường trung học phổ thông theo tiếp cận phân hóa, tác giả phân tích, khảo sát và đánh giá dựa trên các tiêu chí cơ bản là: Tính hiệu quả; huy động được đông đảo giáo viên học sinh tham gia và phát huy được tính chủ động tích cực và sáng tạo của giáo viên và học sinh. Kết quả cụ thể như sau:

Bảng 3. Kết quả thực trạng quản lý nội dung dạy học môn Giáo dục thể chất

Tiêu chí	Mức độ (%)					Điểm trung bình
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	
Tính hiệu quả	1.8	8.9	9.1	0	0	3.93
Huy động được đông đảo học sinh tham gia	5.5	8.1	14.5	0	0	3.98
Phát huy tính chủ động tích cực và sáng tạo của giáo viên và học sinh	1.8	8.0	18.2	0	0	3.84
Tổng hợp chung	3.03	83.64	13.94	0	0	3.92

Nguồn: Tác giả

Phân tích kết quả bảng trên cho thấy: Tất cả các tiêu chí để đánh giá về công tác quản lý nội dung dạy học môn Giáo dục thể chất cho học sinh đều được đánh giá chủ yếu phổ biến ở mức trung bình - khá. Tổng hợp cả ba tiêu chí trên cho thấy, công tác quản lý nội dung dạy học môn Giáo dục thể chất cho học sinh được những người điều tra đánh giá ở mức độ trung bình – khá, có điểm trung bình là 3.92. Kết quả này phù hợp và thống nhất với kết quả đánh giá chung tại phần trên. Tức là các kết quả và số liệu điều tra có thể tin cậy được.

So sánh giữa các tiêu chí cho thấy: Tiêu chí 2 có điểm trung bình là 3,98 cao hơn hai tiêu chí còn lại, như vậy việc huy động đông đảo học sinh tham gia được đánh giá cao hơn. Kết quả này cũng cho thấy rất thống nhất với kết quả điều tra về kết quả và hiệu quả của dạy học môn Giáo dục thể chất cho học sinh được khảo sát và đánh giá trong những phần trước. Bên cạnh đó, tiêu chí thứ ba là phát huy tính chủ động tích cực, sáng tạo của giáo viên và học sinh được đánh giá thấp nhất, chỉ có 1,8% đánh giá ở mức độ tốt và 80,3% đánh giá ở mức độ khá và 18.2 đánh giá ở mức độ trung bình.

2.4. Thực trạng quản lý phương thức dạy học môn Giáo dục thể chất

Kết quả đánh giá thực trạng công tác quản lý phương thức dạy học môn Giáo dục thể chất cho học sinh được thể hiện trong bảng sau đây:

Bảng 4. Kết quả công tác quản lý phương thức dạy học môn Giáo dục thể chất

Tiêu chí	Mức độ (%)					Điểm trung bình
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	
Tính kịp thời	7.3	89.1	3.6	0	0	4.04
Tính hiệu quả	3.0	90.9	7.3	0	0	3.95
Sát với thực tế	9.1	89.1	1.8	0	0	4.07
Tổng hợp chung	6.5	89.7	4.2	0	0	4.0

Nguồn: Tác giả

Kết quả bảng trên cho thấy: Xét một cách tổng thể, các tiêu chí để đánh giá công tác quản lý phương thức hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất chủ yếu ở mức khá với tỉ lệ lần lượt là: Tiêu chí 1: Có tỷ lệ 8,9,1%, điểm trung bình 4.04. Tiêu chí 2: Có tỷ lệ 90,9%, điểm trung bình 3.95. Tiêu chí 3: Có tỷ lệ 89,1%, điểm trung bình 4.07. So sánh giữa các tiêu chí có thể nhận thấy: Tiêu chí thứ 3 sát với thực tế là tiêu chí được đánh giá cao hơn so với hai tiêu chí còn lại, cho thấy việc quản lý phương pháp và hình thức hoạt động cần sát với thực tế dạy học của bộ môn.

2.5. Thực trạng về quản lý công tác kiểm tra, đánh giá dạy học môn Giáo dục thể chất

Nhằm đánh giá thực trạng này, tác giả điều tra, khảo sát, phân tích và đánh giá dựa trên ba tiêu chí trọng tâm của công tác kiểm tra, đánh giá là: Tính chính xác, khách quan và minh bạch; Tính thường xuyên, liên tục và đột xuất; Tính toàn diện. Kết quả được phân loại ở các mức độ: Tốt, Khá, Trung bình, Yếu.

Kết quả cụ thể như sau:

Bảng 5. Kết quả khảo sát thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá dạy học môn Giáo dục thể chất

Tiêu chí	Mức độ (%)					Điểm trung bình
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	
Tính chính xác, khách quan và minh bạch	1.8	85.5	9.1	3.6	0	3.85
Tính thường xuyên, liên tục và đột xuất	3.6	87.3	9.1	1.8	0	3.98
Tính toàn diện	1.8	83.6	10.9	3.6	0	3.84
Tổng hợp chung	2.42	85.4	9.7	3.03	0	3.89

Nguồn: Tác giả

Kết quả bảng trên cho thấy: Nhìn chung, các tiêu chí để đánh giá về việc kiểm tra, đánh giá dạy học môn Giáo dục thể chất cho học sinh được xếp ở mức Trung bình - Khá. Cụ thể như sau: Tiêu chí 1 có điểm trung bình là 3.85, Tiêu chí 2 có điểm trung bình là 3.98, Tiêu chí 3 có điểm trung bình là 3.84. Điểm trung bình của 3 tiêu chí là 3.89. Tổng hợp ba tiêu chí này cho thấy: Đa số người được hỏi đánh giá công tác kiểm tra, đánh giá dạy học môn Giáo dục thể chất cho học sinh được xếp ở mức Khá. Kết quả này thống nhất với kết quả khảo sát tại phần trước. Tức là: Các số liệu và kết quả điều tra có thể tin cậy.

Khác với các chức năng quản lý trước đây, việc kiểm tra, đánh giá được một bộ phận nhỏ người được hỏi xếp ở mức yếu. Điều này không xuất hiện ở các tiêu chí trước. Thực tiễn cũng cho thấy: Hoạt động kiểm tra, đánh giá dạy học môn Giáo dục thể chất cho học sinh còn một số tồn tại và bất cập, vẫn chủ yếu đánh giá theo định tính, thiếu sự đánh giá dựa trên các kết quả có tính định lượng.

2.6. Thực trạng quản lý cơ sở vật chất dạy học môn Giáo dục thể chất

Khảo sát thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn Giáo dục thể chất tại 5 trường trung học phổ thông như sau:

Bảng 6. Diện tích sân tập phục vụ dạy học môn Giáo dục thể chất

Tên trường	Diện tích nhà trường (m ²)	Diện tích sân tập (m ²)	Số lượng học sinh	Bình quân m ² sân tập/học sinh	Tỷ lệ phần trăm diện tích sân tập/điện tích nhà trường
THPT chuyên Lê Hồng Phong	17130	1500	1625	0.92	8.8
THPT Nguyễn Khuyến	9732	1682	1299	1.29	17.3
THPT Trần Hưng Đạo	18632	4250	1405	3.02	22.8
THPT Ngô Quyền	9650	2300	1194	1.93	23.8
THPT Nguyễn Huệ	3570	900	1005	0.90	25.2
Tổng cộng	58714	10632	6528	1.63	18.1

Nguồn: Tác giả

Qua khảo sát, thống kê cho thấy tình hình sân bãi phục vụ dạy học môn Giáo dục thể chất của các trường trung học phổ thông tại thành phố Nam Định như sau: Trung bình là 1,63 m² đất/học sinh và tỷ lệ diện tích sân tập, sân chơi trên diện tích nhà trường 18,7% còn ở mức thấp so với quy định tại Điều lệ trường THCS, THPT và THPT có nhiều cấp học của Bộ GD&ĐT và tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8794:2011 về trường trung học – yêu cầu thiết kế của Bộ Khoa học và Công nghệ là: tối thiểu 6m²/học sinh ở khu vực thành thị và tối thiểu từ 25% diện tích dành cho sân chơi, bãi tập. Như vậy, chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ cho việc học tập môn Giáo dục thể chất và rèn luyện thể dục của các trường học. Bên cạnh đó, chất lượng mặt sân tập thể dục của các trường học cũng chưa đảm bảo, hầu hết các sân, bãi tập luyện của các trường đều là

những bãi đất đơn giản, mặt phẳng còn nhiều mấp mô; đường chạy các nội dung điền kinh không đủ cự ly, hố nhảy cao, nhảy xa không đảm bảo tiêu chuẩn.

Tiếp theo, tác giả triển khai điều tra, thống kê về tình hình trang bị thiết bị, dụng cụ phục vụ HĐGDTC cho học sinh.

Kết quả điều tra nêu trên cho thấy: Về cơ sở vật chất như: Nhà đa năng có, nhà tập 5/5 trường không có nhà đa năng, chiếm 100%; 04/5 trường không có nhà tập chiếm 80%. Về chủng loại các trang thiết bị nêu trên phục vụ cho dạy học môn Giáo dục thể chất và tổ chức các hoạt động thể thao trong nhà trường cho học sinh là chưa đảm bảo tối thiểu, chất lượng, hình thức của các trang thiết bị này còn chưa đáp ứng được yêu cầu của dạy học bộ môn, khó có thể đáp ứng được việc thực hiện mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nguyên nhân được xác định là: thứ nhất, do các trường trung học phổ thông tại thành phố Nam Định do quỹ đất hạn chế, dẫn đến không thể có nhà đa năng, nhà tập để tổ chức các hoạt động bộ môn; thứ hai, do nguồn kinh phí dành cho việc mua sắm các trang thiết bị còn hết sức khó khăn, hạn chế.

3. Kết luận

Như vậy, qua khảo sát thực trạng quản lý dạy học môn Giáo dục thể chất các trường trung học phổ thông tại thành phố Nam Định đã được triển khai một cách khá hiệu quả. Tất cả các tiêu chí đánh giá đều đạt từ mức trung bình đến tốt, không có tiêu chí nào đạt mức yếu và kém. Tuy nhiên, thực tiễn dạy học môn Giáo dục thể chất các trường trung học phổ thông tại thành phố Nam Định theo tiếp cận phân hóa cho thấy: Chưa có sự định hướng cụ thể về vấn đề tiếp cận phân hóa trong việc triển khai dạy học môn Giáo dục thể chất cho học sinh; không có sự hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước, vận hành thiếu đồng bộ, hiệu quả triển khai chưa cao. Vì vậy, công tác dạy học môn Giáo dục thể chất và quản lý dạy học môn Giáo dục thể chất các trường trung học phổ thông tại thành phố Nam Định theo tiếp cận phân hóa cần phải có những giải pháp cụ thể để chuẩn bị cho Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Văn Bình (2017), *Quản lý hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Đông Hy, tỉnh Thái Nguyên theo định hướng phát triển năng lực*. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.
- [2] Nguyễn Thị Huyền (2015), *Quản lý hoạt động giáo dục thể chất ở các trường mầm non theo tiếp cận đảm bảo chất lượng*. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
- [3] Đồng Văn Triệu, Lê Anh Thơ (2000), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học*. Nxb Thể dục Thể thao.
- [4] Nguyễn Văn Vở (2016), *Quản lý dạy học phân hóa ở trường THPT huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương*. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.

ABSTRACT

The situation of managing physical education at high schools in Nam Dinh city following differentiation approach

The subject of Physical Education is a compulsory subject in the General Education Program 2018. To ensure achieving objectives of Physical Education subject and the management of teaching Physical Education subject for high school students, this study evaluates the situation of teaching management physical education subject in Nam Dinh City high school under the differentiation approach.

Keywords: Physical education, differentiation.